

Số: 110/2025/QĐCNTTLH

Tuyên Quang, ngày 07 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Hữu Đ và chị Đinh Thị T, về quan hệ hôn nhân, về việc nuôi con chung, về tài sản chung, công nợ chung.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 10 năm 2025; về việc yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Hữu Đ.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 10 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1983

Người bị kiện: Chị Đinh Thị T1, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ nơi cư trú: Thôn K, xã V, tỉnh Tuyên Quang.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 10 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 10 năm 2025, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu Đ và chị Định Thị T1 tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về việc nuôi con: Anh Nguyễn Hữu Đ và chị Định Thị T1 thống nhất tự nguyện thỏa thuận giao cháu Nguyễn Danh T2, sinh ngày 22/4/2014 cho anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T2 đủ 18 tuổi, chị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Còn đối với cháu Nguyễn Danh K, sinh ngày 30/9/2007, hiện nay cháu đã trên 18 tuổi, đã trưởng thành và phát triển bình thường, vì vậy khi ly hôn anh Đ, chị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung, sau này chị T1, anh Đ có quyền thay đổi về cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về chia tài sản chung, công nợ chung: Anh Nguyễn Hữu Đ và chị Định Thị T1 tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 5 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Vĩnh Tuy (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhung